

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-9-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang-Kiểm sát viên.

Ngày 09-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 29-3-2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QXXST-HNGĐ ngày 01-7-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Xa D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 217 đường S, Khóm A, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lưu Trí Dũng – Văn phòng luật sư Nhựt Vinh thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 315, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 17 đường T, Khóm A, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12-3-2021, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Thị Xa D trình bày:*

Chị D với anh H kết hôn với nhau từ năm 2005. Nhưng đến năm 2010 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND Phường A, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 24-3-2010. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 29-3-2007. Tuy nhiên, đến năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, không còn hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến năm 2018 thì chị với anh H sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng không thể hàn gắn lại tình để tiếp tục chung sống với nhau, nên chị nộp đơn xin ly hôn, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị D với anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N (nữ, sinh ngày 29-3-2007), hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị D yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn là Nguyễn Hoàng H được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* Tại phiên tòa hôm nay, luật sư Lưu Trí Dũng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Lý Thị Xa D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, bởi vì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D với anh H đã trầm trọng, không hàn gắn được và đã sống ly thân hơn 03 năm, chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh sau khi ly thân với anh H nhưng anh H cũng không quan H, chăm sóc con chung nên chị D yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn và anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

* *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Còn bị đơn vắng mặt, chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn

bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D đối với anh H, cho chị D được ly hôn với anh H theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung cháu Nguyễn Ngọc N giao cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của cháu N, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với điều kiện thu nhập của bị đơn anh H; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hoàng H. Xét thấy, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng H theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị Xa D với anh Nguyễn Hoàng H kết hôn với nhau từ năm 2005. Nhưng đến năm 2010 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, có với nhau 01 con chung. Đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, kéo dài đến năm 2018 thì chị D với anh H sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại tình để tiếp tục chung sống với nhau, nên chị D nộp đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3]. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Xa D với anh Nguyễn Hoàng H kết hôn với nhau từ năm 2005. Nhưng đến năm 2010 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND Phường A, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 24-3-2010 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo chị D trình bày, cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H không còn hạnh phúc, thường xuyên cự cãi với nhau, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, do anh H không quan tâm đến chị và con, tính tình hai bên không còn hòa hợp nên chị nộp đơn xin ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh H thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 năm, trong thời gian sống ly thân không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, hai bên không còn quan tâm đến nhau và bị đơn anh H cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn

chị D nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Xa D đối với anh Nguyễn Hoàng H.

[4]. Về con chung: Chị D với anh H có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 29-3-2007, hiện do chị D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị D yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của chị D là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của Luật hôn nhân và gia đình, bởi vì cháu N hiện đang được chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 17-4-2021 của Tòa án thì cháu N có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị D, bị đơn anh H cũng không có ý kiến gì phản đối về yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị D, nên yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn của chị D là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do yêu cầu được quyền nuôi con của chị D được Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu N cho chị D trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng là phù hợp với mức sống trung bình ở địa phương hiện nay để nuôi dưỡng, chăm sóc 01 đứa trẻ. Tuy nhiên, do anh H là công nhân lao động, có mức thu nhập không ổn định và cũng không cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 29-3-2007 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi cũng là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo tính khả thi về thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bị đơn.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lý Thị Xa D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng và anh Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định.

[8]. Xét quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[9]. Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Xa D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc N (nữ, sinh ngày 29-3-2007) cho chị Lý Thị Xa D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.
Dành cho anh Nguyễn Hoàng H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc N (nữ, sinh ngày 29-3-2007) mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.
 - + Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm.
 - + Địa điểm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con: Tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị Xa D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009647 ngày 18-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị D đã nộp xong. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.
6. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.
7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND Phường A, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Sa Pha